

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ HN  
TỈNH BD**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 330/2020/HNGĐ-ST

Ngày 15-9-2020

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HN, TỈNH BD**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Vinh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Phan Á

Ông Nguyễn Hữu Phước

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Huỳnh Thị Xuân Diệu - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã HN.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã HN tham gia phiên tòa:*** Ông Cao Đức Vượng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã HN, tỉnh BD xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 263/2020/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2020 về việc: “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 147/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 370/2020/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1983

2. *Bị đơn:* Ông Huỳnh Văn G, sinh năm 1972

Cùng địa chỉ: Khu phố TH, phường HH, thị xã HN, tỉnh BD.

(*Ông G có mặt, bà H vắng mặt tại phiên tòa*).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***- Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Nguyễn Thị H vắng mặt, nhưng theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình tố tụng bà H khai:***

Vợ chồng tự nguyện kết hôn có đăng tại Ủy ban nhân dân phường HH ngày 17/10/2002. Trong thời gian chung sống mâu thuẫn vợ chồng xảy ra nguyên nhân là do tính tình không hợp, ông G sống rất khó khăn, thường hay uống rượu về gây chuyện đánh đập bà nhiều lần. Vì không an tâm lúc nào cũng lo sợ và không thể chịu đựng được nên bà phải bỏ ra đi tính đến nay đã 03 năm, kể từ đó

vợ chồng phần ai nấy sống, không ai quan tâm gì đến ai. Nay bà thấy vợ chồng tình cảm không còn, không thể sống chung trở lại được, bà yêu cầu được ly hôn. Vợ chồng có 04 con chung là cháu Huỳnh Thị Thu Th, sinh ngày 29/10/2002; cháu Huỳnh Thị Thu Ng, sinh ngày 18/9/2007; cháu Huỳnh Thị Thu Tr, sinh ngày 16/6/2011; cháu Huỳnh Gia Hg, sinh ngày 05/3/2014. Sau ly hôn bà yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Th và giao cháu Ng, cháu Tr, cháu Hg cho ông G nuôi dưỡng như bấy lâu nay và không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì bận công việc phải làm ăn ở xa, bà xin đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

- *Bị đơn ông Huỳnh Văn G trình bày:*

Vợ chồng tự nguyện kết hôn có đăng ký tại Ủy ban nhân dân phường HH ngày 17/10/2002. Vợ chồng có chung 04 người con là cháu Huỳnh Thị Thu Th, sinh ngày 29/10/2002; cháu Huỳnh Thị Thu Ng, sinh ngày 18/9/2007; cháu Huỳnh Thị Thu Tr, sinh ngày 16/6/2011; cháu Huỳnh Gia Hg, sinh ngày 05/3/2014. Trong thời gian chung sống mâu thuẫn vợ chồng xảy ra nguyên nhân là do tính tình không hợp nên có cãi vã và đánh đập lẫn nhau. Bà H đã 06 lần tự bỏ nhà ra đi, các lần trước đi rồi tự về, nhưng lần này đi đã 03 năm không về. Từ bấy lâu nay vợ chồng phần ai nấy sống, không ai quan tâm gì đến ai, cả 04 con chung đều do ông nuôi dưỡng. Nay bà H yêu cầu ly hôn, ông mong muốn vợ chồng sống chung trở lại để làm ăn nuôi dạy các con, nếu bà H cương quyết ly hôn thì ông đồng ý ly hôn. Về nuôi con chung, hiện tại ông thường đau ốm, đi làm nghề biển lâu ngày mới về, ông yêu cầu giao hết các con cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng. Nếu bà H điều khó khăn hơn thì yêu cầu giải quyết theo pháp luật. Tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nhậm án là đúng theo quy định của pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu của bà H được ly hôn ông G. Giao cháu Th cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Ng, cháu Tr và cháu Hg cho ông G trực tiếp nuôi dưỡng và không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung không yêu cầu giải quyết. Bà H phải chịu án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **Về tố tụng:**

[1] Đây là vụ án: “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*” theo qui định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn ông G có địa chỉ cư trú tại khu phố TH, phường HH, thị xã HN, tỉnh BD. Do đó Tòa án nhân dân thị xã HN thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo qui định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn bà H có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt vì bận công việc làm ăn ở xa. Theo qui định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt.

### **Về nội dung:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà H và ông G tự nguyện kết hôn có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã HH (nay là phường HH) ngày 17/10/2002 là hôn nhân hợp pháp. Trong thời gian chung sống mâu thuẫn vợ chồng xảy ra nguyên nhân là tính tình không hợp nên thường hay cãi vã, đánh đập lẫn nhau. Bà H đã bỏ ra đi nhiều lần, nhưng lần này đi đã hơn 03 năm không về và kể từ đó vợ chồng sống xa cách, không ai quan tâm gì đến ai. Nay bà H cương quyết yêu cầu được ly hôn, còn ông G thì không thuyết phục hàn gắn tình cảm vợ chồng trở lại được.

Từ những tình tiết và phân tích nêu trên, rõ ràng mâu thuẫn vợ chồng giữa bà H và ông G đã quá gay gắt, tình trạng hôn nhân lâm vào trầm trọng, đời sống chung không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà H được ly hôn ông G là có căn cứ và đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về nuôi con chung: Bà H và ông G có 04 con chung là cháu Huỳnh Thị Thu Th, sinh ngày 29/10/2002; cháu Huỳnh Thị Thu Ng, sinh ngày 18/9/2007; cháu Huỳnh Thị Thu Tr, sinh ngày 16/6/2011; cháu Huỳnh Gia Hg, sinh ngày 05/3/2014. Đã hơn 03 năm nay bà H bỏ vào miền Nam làm ăn sinh sống, các cháu đều do ông G trực tiếp nuôi dưỡng. Bà H và ông G ly hôn nguyện của cháu Th được ở với bà H, nguyện vọng của cháu Ng, cháu Tr được ở với ông G để được nuôi dưỡng và học hành tốt hơn. Căn cứ vào quyền lợi mọi mặt của các cháu Hội đồng xét xử giải quyết giao cháu Th và cháu Hg cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Ng và cháu Tr cho ông G trực tiếp nuôi dưỡng và không ai phải cấp dưỡng nuôi con là có căn cứ và đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Bà H phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sung vào ngân sách nhà nước là đúng theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng: khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016. Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H và ông Huỳnh Văn G được ly hôn.
2. Về nuôi con chung: Giao cháu Huỳnh Thị Thu Th, sinh ngày

29/10/2002 và cháu Huỳnh Gia Hg, sinh ngày 05/3/2014 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Huỳnh Thị Thu Ng, sinh ngày 18/9/2007 và cháu Huỳnh Thị Thu Tr, sinh ngày 16/6/2011 cho ông G trực tiếp nuôi dưỡng và không ai phải cấp dưỡng nuôi.

Bà H và ông G có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sung vào ngân sách nhà nước. Bà H đã nộp tạm ứng 300.000đ theo Biên lai thu số 0009869 ngày 19/6/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã HN được tính trừ.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được nhận hoặc được niêm yết tại Ủy ban nhân dân phường HH, để Tòa án nhân dân tỉnh BD xét xử theo trình tự phúc thẩm.

*“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”*

**Nơi nhận:**

- VKSND thị xã HN;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Vinh**











